

Bản án số: 09/2019/HS-PT
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy;

Ông Lê Thanh Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLPT-HS ngày 02-01-2019 đối với bị cáo Phùng Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Phùng Ngọc T**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-8-2018 đến ngày 30-11-2018. (có mặt)

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông **Nguyễn Xuân Thiên** là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo có liên quan đến kháng cáo:*** Ông **Huỳnh Minh K**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- ***Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Đại diện hợp pháp bị hại Thạch Giang K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Ngọc T là người không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, nhưng hành nghề chạy xe Honda ôm xe. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22-12-2017 Phùng Ngọc T đậu xe biển kiểm soát 83H6-xxxx, có dung tích xilanh 107 cm³ đón khách trước Trường P, phường T, thành phố S để chở về huyện L, thì lúc này ông Thạch L đến đi xe. Khi T điều khiển xe chở ông L đến đoạn trước nhà số xxxT, khóm B, phường T, thành phố S, do T không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô biển số 64F1-xxx.xx do anh Huỳnh Minh K đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước bên phải, nên bánh xe trước của xe T đã đụng vào phần cuối bên phải pô xe (ống xả) và phần cuối gấp sau bên phải xe mô tô do anh K điều khiển. Sau khi va chạm xe của T điều khiển bị chao đảo lao về phía trước, chệch về bên phải theo chiều đi của mình làm ông L văng ra khỏi xe bị thương nặng, xe mô tô cùng với T cũng ngã về lề phải. Sau đó T dẫn xe lên trên đường dừng đợi lực lượng chức năng đến giải quyết. Về phía xe do anh K điều khiển, sau khi bị T đụng từ phía sau thì chạy lao về phía trước một đoạn khoảng 02 mét rồi dừng lại, anh K dựng xe tại vị trí đó để cho lực lượng chức năng đến giải quyết, khi anh K bỏ đi thì xe của anh K bị người khác dẫn lại dựng gần với xe của T. Do đó, khi lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố S đến khám nghiệm hiện trường thì vị trí các xe đã bị dịch chuyển so với vị trí ban đầu. Về phía ông L thì khi bị ngã bị thương nặng ở đầu, được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ thì tử vong. T cũng được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu nhưng bị thương nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 222/PY-PC54 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: nguyên nhân nạn nhân Thạch L chết do vỡ hộp sọ, do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.DGTS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận: giá trị hư hỏng của xe gắn máy, mang biển số 83H6-xxxx là 980.000 đồng; giá trị hư hỏng của xe mô tô 64F1-xxxx là 310.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41; Khoản 3 Điều 7; điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 10-12-2018, bị cáo Phùng Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, xin được hưởng án treo và xin xem xét hành vi đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Minh K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo thành kêu oan do anh K điều khiển xe vượt và rẽ đột ngột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Tòa xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, còn bị cáo cho rằng bị oan do ông K vượt và dừng đột ngột dẫn đến tai nạn nhưng không chứng minh được. Đề nghị Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc T lập ngày 10-12-2018 và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố S ngày 10-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo là kêu oan thì thấy việc thay đổi này là tự nguyện, phù hợp với Khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo T thì thấy theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện qua biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22-12-2017 (bút lục 220-236), biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 23-12-2017 (bút lục 183-199), biên bản thực nghiệm điều tra ngày 22-01-2018 (bút lục 210-218), lời khai của bị cáo T (bút lục 46-70), lời khai của người làm chứng (bút lục 117-129) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo T như sau: vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22-12-2017, bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, nhưng hành nghề chạy xe Honda ôm, chở bị hại Thạch L trên xe mô tô biển số 83H6-xxxx lưu thông trên đường Phường T, thành phố S về huyện L theo chiều đi bên phải của bị cáo. Do bị cáo điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với xe lưu thông cùng chiều phía trước, nên va chạm với xe mô tô biển số 64F1-xxx.xx do Huỳnh Minh K điều khiển, dẫn đến hậu quả làm ông Thạch L ngồi sau xe ngã xuống đường chấn thương dẫn đến tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông

đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cho rằng tai nạn giao thông xảy ra do ông Huỳnh Minh K vượt, dừng đột ngột thì không có chứng cứ nào chứng minh nên việc kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa cho bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là kháng cáo kêu oan nên đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo kêu oan và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Kiểm sát viên là có cơ sở, Tòa chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phùng Ngọc T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phùng Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41; Khoản 3 Điều 7; điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Phùng Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Phùng Ngọc T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT - Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết